UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:207 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 18 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh đơn giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng Lò đốt T-Tech CNC-1000 trên địa bàn huyện Đình Lập

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 19/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 37/TTr-STNMT ngày 14/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh đơn giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng lò đốt T-Tech CNC-1000 trên địa bàn huyện Đình Lập như sau:

1. Đơn giá dịch vụ: 554.000 đồng/tấn (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng).

2. Thời gian áp dụng: đến khi có văn bản mới thay thế.

3. Chi tiết đơn giá tại Phụ lục kèm theo Quyết định này

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trên cơ sở đơn giá điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này, Công ty TNHH MTV Áo Xanh (đơn vị cung ứng dịch vụ xử lý rác thải sinh hoạt) ký kết

hợp đồng dịch vụ xử lý rác thải sinh hoạt với UBND huyện Đình Lập và tổ chức, cá nhân có liên quan đảm bảo trong phạm vi hoạt động dự án theo quy định.

2. UBND huyện Đình Lập và các đơn vị liên quan thực hiện việc đấu thầu hoặc đặt hàng theo quy định; có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ lò đốt T-Tech CNC-1000 của đơn vị cung ứng dịch vụ xử lý rác thải sinh hoạt theo quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND tỉnh về tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tài liệu, số liệu và các nội dung thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đơn giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ Lò đốt T-Tech CNC-1000 trên địa bàn huyện Đình Lập.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài Chính, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc kho bạc nhà nước Lạng Sơn; Chủ tịch UBND huyện Đình Lập; Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Áo Xanh; Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: TC; KHĐT, LĐTBXH, TP;
- Cục Thuế tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, các Phòng: TH, NC, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(NNT).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lương Trọng Quỳnh

PHỤ LỤC

Đơn giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ lò đốt T-Tech CNC-1000 trên địa bàn huyện Đình Lập

(Kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 18/01/2025 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Đơn giá *(đồng/tấn)*	Ghi chú
1	**Chi phí trực tiếp**		**370.695**	Định mức theo QĐ 2487/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn
1.1	Chi phí vật tư trực tiếp	Cvt	25.080	
1.2	Chi phí nhân công trực tiếp	Cnc	222.626	
1.3	Chi phí máy, thiết bị trực tiếp	Cm	122.989	
2	**Chi phí sản xuất chung**	**Csxc**	**95.729**	
	Tổng chi phí sản xuất	**Cp = Cvt + Cnc+Cm+Csxc**	**466.424**	
3	**Chi quản lý doanh nghiệp**	**Cq**	**18.657**	
	Tổng chi phí	**Ct = Cp+Cq**	**485.081**	
4	**Lợi nhuận định mức(4%)**		**19.403**	Xác định theo tỷ lệ lợi nhuận: 4% tại Quyết định 1983/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn
	Tổng chi phí đã bao gồm lợi nhuận		**504.484**	
5	**Thuế GTGT 10%**		**50.448**	
6	**Giá thành đã bao gồm thuế GTGT**		**554.933**	
	Làm tròn		**554.000**	